

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thành Tam**

2. Ông **Dương Sinh Huy**

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST- HS, ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trương Minh L, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2004 tại huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp CC, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột: hai người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền sự, tiền án: không có. Nhân thân: bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Vũ T, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2001 tại huyện CL, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp PB, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; bị cáo chung sống như vợ chồng với Bùi Thị Hồng A, sinh năm 2001 (chưa đăng ký kết hôn) và có một con. Tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: bị cáo không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/7/2024 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Trần Lý B, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Trú tại: ấp CT, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Triều Hải Đăng, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Trú tại: ấp BH1, xã HT, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Phan Văn L1, sinh năm 1968 (có mặt)

Trú tại: ấp PB, xã VB, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

4. Trương Minh T2, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: ấp CC, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người làm chứng:** Huỳnh Minh T3, sinh năm 1996 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào ngày 07/02/2024, Phan Vũ T truy cập mạng xã hội Facebook vào trang "Mua, bán súng, pháo" và tìm hiểu được các loại súng pháo; trong đó, có súng bắn được đạn thật. T đặt mua 01 (một) khẩu súng bắn được đạn thật và 06 (sáu) viên đạn với giá 2.300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 07/02/2024, tại vòng xoay Trường An, thuộc thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; T gặp một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Người đàn ông đưa cho T 01 (một) khẩu súng và 06 (sáu) viên đạn. T đưa người này số tiền: 2.300.000 đồng, T đem về nhà cất giấu. Ngày 15/02/2024, T rủ Trương Minh L đi gặp Trần Lý B để giải quyết mâu thuẫn; L đồng ý. T mang theo 01 (một) khẩu súng và 06 (sáu) viên đạn đưa cho L cất giấu trong người. T điều khiển xe mô tô 64G1- 321.65 chở L ngồi phía sau đến gặp Trần Lý B, trên đường đi L đã bắn thử 01 viên đạn đã nổ. Khi đến cầu KTC, thuộc ấp CC, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Trương Minh L nhìn thấy B trên giữa cầu nên tay phải L cầm khẩu súng bóp cò súng và đạn nổ; B điều khiển xe bỏ chạy; T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau đuổi theo, L nổ súng lần thứ 2. Do B điều khiển xe chạy xa nên T chở L về, T đem khẩu súng về nhà cất giấu. Qua công tác xác minh tại biên bản xác minh ngày 25/7/2024, ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp CC, xã MP, huyện M và bà Nguyễn Thị Xuân B, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp CC, xã MP, huyện M có nghe tiếng súng nổ vào ngày 15/02/2024 ở hướng cầu KTC.

Đến khoảng 10 giờ 25 phút, ngày 22/02/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 71C4-086.20, tham gia giao thông trên đường Tỉnh lộ 902 đoạn thuộc ấp AH1, xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; do T vi phạm tốc độ nên bị Công an giao thông huyện Mang Thít dừng xe để kiểm tra, phát hiện T tàng trữ trái phép: 01 (một) khẩu súng màu đen, có ký hiệu chữ: SMITH WESSON, phía trên bộ phận cò súng có chữ: MADE IN CHINA, chỗ bộ phận tiếp giáp bộ phận cò súng và tay cầm súng có chữ ZP-5; 03 (ba) viên đạn kim loại màu vàng; 01 (một) bao súng da màu đen có dòng chữ màu trắng: XYL; 02 (hai) đạn làm bằng kim loại màu vàng là vũ khí quân dụng. Công an giao thông huyện Mang Thít lập biên bản niêm phong tang vật cùng tạm giữ.

Tại Kết luận giám định số: 1746/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của Phân viện KHHS tại TP Hồ Chí Minh thuộc Bộ Công an kết luận như sau:

1. Khẩu súng gửi giám định nguyên là đồ chơi nguy hiểm được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm. Hiện tại, súng bắn được đạn nổ, khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,5) mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử

vong;

2. 03 (ba) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5) mm, không phải vũ khí quân dụng;

3. 02 (hai) vỏ đạn gửi giám định có đặc điểm phù hợp do khẩu súng nêu trên bắn ra.

Ngày 26/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 15/7/2024 khởi tố bị can đối với Phan Vũ T, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngày 04/9/2024 khởi tố bị can đối với Trương Minh L, về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của người bán súng, đạn cho Phan Vũ T trên mạng xã hội facebook không rõ nhân thân. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được đối tượng xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS.HMT, ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Phan Vũ T, về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố Trương Minh L, về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trương Minh L phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; đề nghị áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 5 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; xử phạt bị cáo L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 63, 64, 66, 69, 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long xử lý: 01 (một) khẩu súng làm bằng kim loại được sơn màu đen nặng 479 gram, bộ phận tiếp đạn có hình trái kế được sơn màu đen, trên thân súng có số ký hiệu: XYL221108447, trên nòng súng có chữ: SMITH & WESSON, phía trên bộ phận cò súng có chữ: MADE IN CHINA, chỗ bộ phận tiếp giáp bộ phận cò súng và tay cầm súng có chữ: ZP-5 (đã được niêm phong); 03 (ba) viên đạn làm bằng kim loại tương tự nhau (đã được niêm phong): chiều dài 2,5cm, vỏ đạn màu vàng dài 1,5cm, đường kính 0,5cm, đường kính vành đuôi vỏ đạn 0,7cm, đuôi vỏ đạn có ký hiệu chữ "C"; đầu đạn làm bằng kim loại được bọc cao su màu đen dài 1cm; 01 (một) bao súng làm bằng da màu đen có dòng chữ màu trắng: XYL, chỗ dài nhất: 13cm, chỗ rộng nhất: 12cm (đã được niêm phong); 02 (hai) vỏ đạn làm bằng kim loại màu vàng dài 1,5cm, đường kính vỏ đạn 0,6cm, đường kính vành đít vỏ đạn 0,7cm, đuôi vỏ đạn có ký hiệu chữ "C" (đã được niêm phong). Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan an ninh

điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, đời máy C11 2021, có số seri: 0161923523103A0E, có gắn sim số: 0776543711. Mật khẩu màn hình là 20199 của Phan Vũ T, liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 6 pro, mẫu: M1806E7TG, màu đen, bên trong không có chứa sim (đã qua sử dụng). Mật khẩu màn hình: 051204 của Trương Minh L, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến bị cáo T tại tòa: Bản thân bị cáo có sử dụng chất ma túy; đầu năm 2024 bị cáo mua trên mạng xã hội 01 (một) khẩu súng bắn được đạn thật và 06 (sáu) viên đạn. Do có mâu thuẫn với Trần Lý B nên ngày 15/02/2024, bị cáo mang theo 01 (một) khẩu súng và 06 (sáu) viên đạn rủ Trương Minh L đi gặp Trần Lý B để giải quyết mâu thuẫn chứ bị cáo không có mục đích khác.

Ý kiến bị cáo L tại tòa: Bản thân bị cáo có sử dụng chất ma túy; bị cáo không có mâu thuẫn gì với Trần Lý B nhưng ngày 15/02/2024, khi bị cáo T rủ bị cáo tìm B để giải quyết mâu thuẫn thì bị cáo đồng ý. Bị cáo T đưa cho bị cáo 01 (một) khẩu súng bắn được đạn thật và 06 (sáu) viên đạn cất giấu trong người. T điều khiển xe mô tô 64G1- 321.65 chở bị cáo ngồi phía sau đến gặp Trần Lý B, trên đường đi bị cáo đã bắn thử 01 viên đạn đã nổ. Khi nhìn thấy B trên giữa cầu KTC thì bị cáo cầm khẩu súng bóp cò súng hai phát và đạn nổ; B bỏ chạy thì hai bị cáo đuổi theo nhưng B chạy thoát. Mục đích bị cáo nổ súng là để giúp T giải quyết mâu thuẫn với B.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo T: Bị cáo đã sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời trình bày sau cùng của bị cáo L: Bị cáo đã sai xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến truy tố các bị cáo. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, không có khiếu nại từ phía người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Trần Lý B, ông B đã bỏ địa phương chưa tìm được. Việc vắng mặt của ông B đối với vụ án này không làm ảnh hưởng việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng được thu giữ, là trường hợp phạm tội quả tang. Dù căn cứ để kết luận bị cáo Phan Vũ T phạm hai tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trương Minh L phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Bản cáo trạng số 69/CT-VKS.HMT, ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội không oan sai.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý vũ khí của nhà nước. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo đã biết việc tàng trữ vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Với tình hình tội phạm hình sự ngày càng mạnh động, bọn tội phạm sử dụng, vũ khí hung khí nguy hiểm ngày càng nhiều, là nỗi ám ảnh trong đời sống bình thường của mọi người. Là nỗi lo lắng của nhà nước về việc quản lý vũ khí quân dụng do sự tác động tiêu cực của việc mua bán vũ khí, hung khí...tràn lan trên mạng xã hội. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo là cần thiết để giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và trấn áp loại tội phạm này.

Đối với Trần Lý B hiện nay không có mặt tại địa phương, Công an địa phương và gia đình không biết B đang ở đâu nên chưa làm việc được. Đối với xe mô tô 64G1-321.65, L mượn của anh họ Trương Minh T2 ngụ ấp CC, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, người này không biết L mượn xe để đi cùng T giải quyết mâu thuẫn nên không xử lý. Đối với hành vi vi phạm lĩnh vực giao thông đường bộ của Phan Vũ T, công an huyện Mang Thít đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và trả lại xe mô tô biển số 71C4-086.20 cho bị cáo T quản lý. Về hành vi mua và xác định nguồn gốc của số vũ khí quân dụng do bị can Phan Vũ T tàng trữ trái phép: T nhớ thông tin trang mạng xã hội Facebook đã đặt mua vũ khí là “Mua, bán súng, pháo” nhưng hiện nay đã không còn tìm được trang mạng đó. T không nhớ số điện thoại của người giao súng lúc nhận súng. Do lúc giao dịch người đàn ông giao súng yêu cầu T đưa điện thoại để kiểm tra và xóa hết nhật ký cuộc gọi; quá trình giao dịch của T được thực hiện bằng cách trả tiền mặt trực tiếp cho người giao hàng, T không biết người giao hàng đó tên gì, ở đâu, không nhìn rõ mặt và không nhớ rõ nhãn hiệu và biển số xe. Vì vậy, Cơ quan An ninh điều tra không thể xác minh thông tin giao dịch của T. Đối với nguồn gốc vũ khí quân dụng: Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp rà soát tại các Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực này thuộc các Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, kết quả là không xác định được nguồn gốc. Do đó, không đủ cơ sở để làm rõ về hành vi mua, bán của bị can và việc chế tạo, vận chuyển vũ khí quân dụng.

Trong vụ án này, có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Vai trò của bị cáo T là cao hơn, vũ khí quân dụng là do bị cáo mua. Bị cáo đã cất giữ và rủ rê bị cáo L thực hiện tội phạm. Bị cáo phạm hai tội là tàng trữ trái phép vũ khí

quân dụng và sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Do đó, hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo L. Đối với bị cáo L khi nghe bị cáo T rủ đi giải quyết mâu thuẫn với B, bị cáo đã chấp thuận và giành lấy việc sử dụng vũ khí quân dụng, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và là người thực hành rất tích cực nên hình phạt đối với bị cáo cần có sự nghiêm khắc và tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi.

Theo hồ sơ thể hiện thì nhóm của các bị cáo và nhóm của B đã hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Các bên đều chuẩn bị hung khí, vũ khí. Lời khai trong hồ sơ của bị cáo L: có lúc bị cáo khai là dùng súng bắn về hướng của B, có lúc bị cáo khai bắn lên trời, mục đích để đe dọa B; cho thấy, hai bên có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự về vấn đề xâm phạm tính mạng, sức khỏe đối với nhau. Hiện nay, đối tượng tên B đã bỏ địa phương nên việc điều tra bổ sung hành vi của các bên không mang lại kết quả. Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan công an có thẩm quyền tiếp tục điều tra để xử lý.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

+ Về tình tiết tăng nặng: Trong ngày 15/02/2024, bị cáo L đã nổ súng ba lần. Các lần nổ súng bị cáo T đều biết và đồng ý nên các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên cho hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo có thật thà khai nhận thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[2.3] Về xử lý vật chứng: + 01 (một) khẩu súng có số ký hiệu: XYL221108447; 03 (ba) viên đạn làm bằng kim loại; 02 (hai) vỏ đạn làm bằng kim loại sẽ được giao cơ quan có thẩm quyền xử lý.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động của Phan Vũ T, có liên quan trực tiếp đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu của Trương Minh L, không liên quan trực tiếp đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo L.

[2.4] Hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo T, do bị cáo đã dùng tiền để mua vũ khí về tàng trữ, sử dụng trái phép nên phải trừng phạt về mặt kinh tế đối với bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

[2.5] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Vũ T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trương Minh L phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58, khoản 1, khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/7/2024).

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Phan Vũ T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/9/2024).

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 63, 64, 66, 69, 70 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tiếp tục giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long xử lý theo quy định: 01 (một) khẩu súng màu đen, có số ký hiệu: XYL221108447, trên nòng súng có chữ: SMITH & WESSON, phía trên bộ phận cò súng có chữ: MADE IN CHINA, chỗ bộ phận tiếp giáp bộ phận cò súng và tay cầm súng có chữ: ZP-5 (đã được niêm phong); 03 (ba) viên đạn làm bằng kim loại màu vàng; 01 (một) bao súng làm bằng da màu đen có dòng chữ màu trắng: XYL; 02 (hai) vỏ đạn làm bằng kim loại màu vàng (đã được niêm phong theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh, đời máy C11 2021, có số seri: 0161923523103A0E, có gắn sim số: 0776543711. Mặt khẩu màn hình là 20199 của Phan Vũ T.

+ Trả lại bị cáo L 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 6 pro, mẫu: M1806E7TG, màu đen, bên trong không có chứa sim (đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2024 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Chi cục THADS huyện;
- Phòng hồ sơ CAT;
- UBND xã MP, xã VB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trí Trường